

**UBND HUYỆN HÓC MÔN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 592 /GDĐT

V/v Hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa từ năm học 2021-2022

Hóc Môn, ngày 25 tháng 3 năm 2022

Kính gửi:

- Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX huyện;
- Thủ trưởng các CSGD mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

Các căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định 81/2021/NĐ-CP);
- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (Nghị định 105/2020/NĐ-CP);
- Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2021 về chính sách đặc thù, hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong học kỳ I năm học 2021-2022 (Nghị Quyết số 17/2021/NQ-HĐND);
- Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 về chính sách phát triển giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND);
- Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2021 - 2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND);
- Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong học kỳ II năm học 2021-2022 (Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND);
- Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 1291/QĐ-UBND);

- Quyết định số 4453/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiếp tục chính sách miễn học phí đối với học sinh dân tộc Chăm và Khmer tại Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2020-2021, 2021-2022 và chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số năm 2021 (Quyết định số 4453/QĐ-UBND);

- Công văn số 2558/UBND-VX ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cơ chế thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2021-2022 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Công văn số 2558/UBND-VX).

Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện chính sách về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em học mẫu giáo từ năm học 2021-2022, cụ thể như sau:

A. Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập

I. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng không phải đóng học phí gồm

- Học sinh tiểu học trường công lập;
- Người theo học các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giáo dục đại học. Các ngành chuyên môn đặc thù do Thủ tướng chính phủ quy định.

2. Đối tượng được miễn học phí gồm

2.1. Các đối tượng được quy định tại Điều 15 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

2.2. Đối với học sinh, sinh viên, học viên thuộc chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được quy định như sau:

- Học sinh, học viên thuộc hộ nghèo chuẩn Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện từ cấp mầm non đến trung học cơ sở, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên;

2.3. Về chính sách miễn học phí đối với học sinh, sinh viên dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2020-2021, 2021-2022; chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số năm 2021 thực hiện theo Quyết định số 4453/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Đối tượng được giảm học phí và hỗ trợ tiền đóng học phí gồm

3.1. Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm.

Trẻ em học mẫu giáo và học sinh là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3.2. Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, học viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;
- Trẻ em, học sinh, học viên là thành viên thuộc hộ cận nghèo Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các trường từ mẫu giáo đến trung học phổ thông công lập và ngoài công lập, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

3.3. Chính sách miễn, giảm tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày

- Đối tượng được miễn 100% gồm: Học sinh là thành viên thuộc hộ nghèo Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông trên địa bàn huyện.
- Đối tượng được giảm 50% gồm: Học sinh là thành viên thuộc hộ cận nghèo Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông trên địa bàn huyện.
- Mức cấp bù tiền tổ chức học 02 buổi/ngày đối với năm học 2021-2022 tiếp tục thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 2558/UBND-VX ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cơ chế thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2021-2022 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi có hướng dẫn mới thay thế.

4. Không thu học phí có thời hạn

4.1 Chính sách hỗ trợ học phí của Thành phố cho năm học 2021-2022

- Học kỳ I năm học 2021-2022: Thực hiện theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND.
- Học kỳ II năm học 2021-2022: Thực hiện theo Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND.
- Mức hỗ trợ học phí áp dụng theo mức học phí quy định cho năm học 2021-2022 theo Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND.

4.2. Không thu học phí có thời hạn

Không thu học phí có thời hạn từ năm học 2022-2023 trở về sau thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

5. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

5.1. Đối tượng được hưởng mức hỗ trợ 150.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách vở và đồ dùng học tập khác, gồm

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông bị khuyết tật.

- Học sinh, học viên là thành viên thuộc hộ nghèo Thành phố Hồ Chí Minh đang học từ mẫu giáo đến trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

B. Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo

1. Đối tượng áp dụng

Các đối tượng được hỗ trợ được quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (Nghị định 105/2020/NĐ-CP).

2. Mức hỗ trợ ăn trưa

Mức hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng, thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/ năm học.

3. Thành phần hồ sơ; trình tự, thời gian; phương thức thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 7 Nghị định 105/2020/NĐ-CP.

II. Quy trình thủ tục thực hiện chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập

Hồ sơ thủ tục thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

1. Hồ sơ

Thành phần hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

2. Trình tự thực hiện

Trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học, cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại các cấp học thuộc chương trình giáo dục phổ thông, học viên trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thuộc đối tượng được miễn giảm học phí, hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí học tập nộp Đơn (theo mẫu tại Phụ lục II; Phụ lục III; Phụ lục IV; Phụ lục V; Phụ lục VI, Phụ lục VII Nghị định số 81/2021/NĐ-CP) và bản sao chứng thực giấy tờ minh chứng thuộc đối tượng miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa gửi cơ sở giáo dục.

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ tiền ăn trưa Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm xét duyệt hồ sơ và lập danh sách học sinh được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để thẩm định.

3. Trách nhiệm xét duyệt và thẩm định hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

III. PHƯƠNG THỨC CẤP HỖ TRỢ

1. Cấp bù tiền miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục công lập

Phương thức cấp bù tiền miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục công lập thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

2. Phương thức chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập.

- Ủy ban nhân dân huyện giao và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; giao và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho phòng giáo dục và đào tạo để chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông dân lập, tư thục trên địa bàn huyện (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục).

- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học và chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11; lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4;

- Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo và học sinh chưa nhận tiền hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo;

3. Phương thức chi trả tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với người học ở các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục.

- Phương thức chi trả tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với người học ở các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục: Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

- Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí; hỗ trợ đóng học phí được cấp theo thời gian học thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

- Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ), học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên chưa nhận được tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong lần chi trả tiếp theo.

Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên từ năm học 2021-2022, đề nghị thủ trưởng các đơn vị nghiên cứu và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Đ.



Nguyễn Văn Hiệp